

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Hồng Nam**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Tuấn Trung;

2. Bà: Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường UBND xã Hợp Thành, huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Sơn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/11/1972. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm B Ch, xã H Th, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Hoàng Đình Kh (đã chết); Con bà: Dương Thị X, sinh năm 1937. Gia đình có 10 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 10; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1971; Con: 02 con, lớn sinh 1999 nhỏ sinh 2001.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 04/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình Kh**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/12/1976. HKTT và chỗ ở: Xóm Đ Ngh1, xã Đ Đ, huyện Ph L, tỉnh

Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Nguyễn Đình B (đã chết). Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1940. Gia đình có 06 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 5; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1985; Con: 01 con sinh năm 2002. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Ông Bạch Ngọc Th, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ dân phố Th A, thị trấn Đ, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 55 phút ngày 28/12/2020 tổ công tác Công an huyện Phú Lương phối hợp công an thị trấn Du làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Du, huyện Phú Lương, Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Đình Kh, Hoàng Sơn D có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Tại đây Nguyễn Đình Kh đã giao nộp có 01 (một) gói chất bột màu trắng, Kh khai ma túy loại Heroine; Hoàng Sơn D đã tự giao nộp 02 (hai) xi lanh nhựa và 02 (hai) ông nước cất NOVOCAIN, chưa qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô BKS 20E1 – 358.35, loại xe Honda Lead, màu sơn vàng nâu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình Kh, Hoàng Sơn D, số chất bột nghi là ma túy được thu giữ niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu K1, K2.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy gửi mẫu giám định đối với gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình Kh trong bì ký hiệu K1 có tổng khối lượng là 0,298gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu bì A1.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số: 131/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,298 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của các bị cáo như sau: Bản thân Nguyễn Đình Kh, Hoàng Sơn D là người nghiện ma túy, Vào khoảng 09 giờ ngày 28/12/2020, Hoàng Sơn D một mình điều khiển xe mô tô đến nhà ở của

Nguyễn Đình Kh tại xóm Đ Ngh 1, xã Đg Đ, huyện Ph L. Tại đây Kh và D rủ nhau cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng. D đã đưa cho Kh số tiền là 200.000đ, Kh cầm tiền của D và góp thêm số tiền 200.000đ của mình được tổng số tiền là 400.000đ để cùng đi mua ma túy. Sau đó Kh điều khiển mô tô BKS 20E1 – 358.35 của Kh chở D ngồi sau rồi đi đến khu vực thị trấn Đu, huyện Phú Lương để mua ma túy. Khi đi đến đoạn ngã ba gần đường quốc lộ 3 thuộc tổ dân phố Thái An, thị trấn Đu thì hai người dừng xe lại và đi vào một quán nước ven đường. D đi bộ sang hiệu thuốc Tân dược gần đó để mua 02 (hai) xi lanh nhựa và 02 (hai) ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN hết số tiền là 7.000đ (bảy nghìn đồng) rồi quay về quán nước. Sau đó, Kh đi ra rìa đường quốc lộ 3 gặp và mua một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá là 400.000đ. Kh tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau để đi về nhà ở của Kh. Khi đi đến đoạn thuộc tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, đã thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu trên.

Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến. Về nguồn gốc số tiền để mua ma túy Kh, D khai do lao động mà có.

Vật chứng vụ án gồm

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,274 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu K1 và vỏ giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Nguyễn Đình Kh và Hoàng Sơn D.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 02 (hai) xi lanh nhựa và 02 (hai) ống nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình Kh và Hoàng Sơn D.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chi cục THADS huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng nâu, BKS20 E1-35835. Sau khi xác định chị H là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô trên, ngày 15/3/2021, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H, để quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT- VKSPL ngày 26/3/2021, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương truy tố các bị cáo **Hoàng Sơn D và Nguyễn Đình Kh** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt Hoàng Sơn D, từ 30 đến 36 tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt Nguyễn Đình Kh, từ 24 đến 30 tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,274 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu K1 và vỏ giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Nguyễn Đình Khang và Hoàng Sơn Dục.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 02 (hai) xi lanh nhựa và 02 (hai) ống nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình Khang và Hoàng Sơn Dục.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tranh tụng:

Các bị cáo không có tranh tụng gì, nói lời sau cùng cả hai bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo: Cả hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm

chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 28/12/2020, tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đình Kh, Hoàng Sơn D đã có hành vi tàng trữ trái phép

0,298 gam là Heroine mục đích để sử dụng, bị công an huyện Phú Lương phối hợp công an thị trấn Đu phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do đó, bản cáo trạng số 21/CT- VKSPL ngày 26/3/2021, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương truy tố các bị cáo **Hoàng Sơn D và Nguyễn Đình Kh** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a).....

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam”.

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ để sử dụng. Việc đưa các bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Về nhân thân, Bị cáo D và bị cáo Kh chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo D đã có 01 nhân thân năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 30 tháng tù cũng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo thì thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần buộc cách ly với xã hội một thời gian, nhằm giúp các bị cáo cai nghiện ma túy và cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán cho Kh 400.000 đồng ma túy loại heroine ở khu vực xóm tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Đu ngày 28/12/2020. Do Khang không biết rõ họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 47 BLHS đối với hai bị cáo; Điều 106; 135 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Sơn D và Nguyễn Đình Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Sơn D** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Kh** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,274 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu K1 và vỏ giấy gói;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 02 (hai) xi lanh nhựa và 02 (hai) ống nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 43/2021 ngày 29/3/2021 giữa Công an huyện Phú Lương và Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

4. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS - Công an tỉnh TN;
- UBND xã Hợp Thành;
- UBND xã Động Đạt;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam